

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CG  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HSST

Ngày: 29-8-2022

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức B.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công D.

Ông Phạm Minh Hiếu

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng H L, sinh năm: 1979.

ĐKTT và chỗ ở: ấp Phước Thới, xã PL, huyện CG, tỉnh L; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Huỳnh Thị Nhàn; bản thân chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu Hương, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1/ Đặng Văn L, sinh năm: 1944 (có mặt).

Cư trú: ấp Phước Thới, xã PL, huyện CG, tỉnh L.

2/ Lê Minh H, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Thới, xã PL, huyện CG, tỉnh L.

3/ Huỳnh Ngọc H1, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 4, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Phạm Thị Kiều O, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: A 6/8A Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L.

3/ Võ Công D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh L.

**- Người làm chứng:** Nguyễn Anh T, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện CG, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019, Đặng H L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện CG, tỉnh L, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/5/2019, do cần tiền tiêu xài nên Đặng H L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51V2-3690 của ông Đặng Văn L là cha ruột của L. Lợi dụng lúc cả nhà ngủ say, L đi xuống nhà sau đến vị trí xe mô tô đang đậu, mở cửa dẫn bộ xe ra đường, do không có chìa khóa nên L dùng tay bứt dây điện, nổ máy điều khiển xe đi về Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, L đem xe trộm được đến tiệm cầm đồ Hồng Ánh thuộc Ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh, cầm xe cho chị Phạm Thị Kiều O với giá 5.000.000 đồng. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện CG kết luận: 01 xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển số 51V2-3690; số máy HA0-0730100; số khung HAO80X5Y-730060 (đã qua sử dụng) trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

**Vụ thứ hai:** Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/5/2019, L đi bộ ngang nhà của ông Lê Văn To thuộc ấp Phước Thới, xã PL, huyện CG thì phát hiện 01 xe đạp inox của anh Lê Minh H đang đậu trước nhà kho không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe làm phương tiện đi lại. L đi vào lấy xe rồi đạp xe đi về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 110/KLĐG ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện CG kết luận: 01 xe đạp inox màu trắng-bạc (xe bánh căm, niền màu xanh), loại sườn đằm, trên sườn và chụp sên có chữ “HNW BIKE”, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ ba:** Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17/5/2019, Đặng H L điều khiển xe đạp vừa trộm được của anh Lê Minh H đi từ nhà đến địa bàn xã Long Hậu, huyện CG. Khi đến tiệm rửa xe thuộc Ấp 3, xã Long Hậu, huyện CG, L phát hiện anh Huỳnh Ngọc H1 đang nằm ngủ trên võng, dưới đất có một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1714 màu đen nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. L đậu xe đạp bên ngoài rồi đi vào trong tiệm, thấy điện thoại đang cắm sạc pin nên L rút dây sạc và lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, cùng ngày, L bán điện thoại cho Nguyễn Văn B với giá 350.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 63/KLĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện CG kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1714, màu đen (đã qua sử dụng), trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSCG, ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đặng H L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về tang vật: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động FPT màu đen của bị cáo, do dùng liên lạc với anh B để bán tài sản trộm cắp.

Cơ quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho: ông Đặng Văn L 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 51V2-3690; anh Lê Minh H 01 xe đạp inox màu trắng; anh Huỳnh Ngọc H1 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1714 màu đen, là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại: ông L, anh H và anh H1 đã nH1 lại tài sản bị mất không có yêu cầu gì thêm. Anh B không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã mua điện thoại. Chị O không yêu cầu. Nên không xem xét.

Bị cáo, người bị hại có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH1 thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/5/2019 bị cáo lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51V2-3690 của ông Đặng Văn L, trị giá 12.000.000 đồng; vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/5/2019 bị cáo lấy trộm 01 xe đạp inox của anh Lê Minh H trị giá 500.000 đồng và vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17/5/2019, bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1714 màu đen của anh Huỳnh Ngọc H1, trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 14.800.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nH1 thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng, đủ định lượng cấu thành tội phạm, đây là tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa người bị hại ông L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại anh H cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn có cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và hiện đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn B là người đã mua điện thoại do bị cáo bán, chị Phạm Thị Kiều O là người cầm xe mô tô, nhưng anh B và chị O không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nên không xem xét.

[8] Về tang vật: 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai là dùng để liên lạc với anh B để bán điện thoại di động hiệu Vivo trộm của anh H1, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước, là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT còn tạm giữ và hoàn trả cho ông Đặng Văn L 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 51V2-3690 (*xe do ông L mua lại từ anh Võ Công D vào đầu năm 2019, nhưng chưa làm thủ tục sang tên*); trả anh Lê Minh H 01 xe đạp inox màu trắng; trả anh Huỳnh Ngọc H1 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1714 màu đen, là phù hợp, nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông L không yêu cầu; anh H vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh H không yêu cầu (*bút lục số 101*), anh H1 vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh H1 không yêu cầu (*bút lục số 100*), nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh B vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 350.000 đồng đã mua điện thoại (*bút lục số 106*), nên không xem xét. Chị O, tại phiên tòa vắng mặt nhưng đã nh1 tiền chuộc xe mô tô là 5.000.000 đồng từ ông L, nên không xem xét. Đối với ông L đã bỏ số tiền 5.000.000 đồng để chuộc xe mô tô do bị cáo cầm cho chị O, nhưng ông L cũng không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Đặng H L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đăng H L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2022) để đảm B việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSCG, ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nH1:**

-TAND tỉnh L;  
-VKSND huyện CG;  
-CA huyện CG;  
-THA huyện CG;  
-Bị cáo;  
-Lưu hồ sơ;  
-Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN ĐỨC B**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CG**  
**TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức B.

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Công D.

Ông Phạm Minh Hiếu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS, ngày 12/8/2022 đối với bị cáo: Đặng H L.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

#### **1. Về tội D:**

Tuyên bố bị cáo Đặng H L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **2. Về Điều luật áp dụng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **3. Về hình phạt:**

Xử phạt: Đặng H L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2022) để đảm B việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **4. Các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSCG, ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**NGUYỄN CÔNG D – PHẠM MINH HIẾU**

**NGUYỄN ĐỨC B**



